

Số: 01/2023/QĐ-TBPS

Hải Dương, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Trần Hữu Hiệ

Căn cứ hồ sơ yêu cầu mở thủ tục phá sản thụ lý số 01/2019/TLST-PS ngày 16/01/2019 đối với:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN X

Mã số doanh nghiệp: 0800568793, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 11/3/2009;

Địa chỉ: Số nhà 343 đường B, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N - Chủ doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chủ nợ ngày 13/01/2023;

Căn cứ Điều Điều 9, 22, 23, 41, 53, 54, 72, 83, Điều 107 và Điều 108 Luật Phá sản 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

XÉT THẤY

Doanh nghiệp tư nhân X lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán; Hội nghị chủ nợ đề nghị Tòa án tuyên bố doanh nghiệp phá sản.

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố phá sản DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN X.

Mã số doanh nghiệp: 0800568793, do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 11/3/2009.

Địa chỉ: Số 343 đường B, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N, sinh năm 1971. Số CMND: 141684110 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 18/7/2006; Chức vụ: Chủ Doanh nghiệp;

2. Chấm dứt hoạt động của Doanh nghiệp tư nhân X và đình chỉ các giao dịch liên quan đến Doanh nghiệp tư nhân X từ ngày 16/02/2023. Hậu quả của

việc đình chỉ các giao dịch thực hiện theo quy định của Điều 62 Luật Phá sản năm 2014.

Các khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân X đối với chủ nợ đều đã đến hạn thanh toán và chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 16/02/2023. Cụ thể Danh sách các chủ nợ và khoản nợ tính đến ngày 16/02/2023 như sau:

TT	Chủ nợ	Số nợ	Ghi chú
CHỦ NỢ KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM			
1	Ông Lê Văn C	2.498.826.667 đồng (Hai tỷ bốn trăm chín mươi trăm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)	Nợ đến hạn và tiền lãi
2	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương	122.459.367 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng)	Tiền án phí không phát sinh lãi
CHỦ NỢ CÓ BẢO ĐẢM			
3	Ngân hàng B	3.327.579.954 đồng (Ba tỷ ba trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm mươi tư đồng)	Nợ đến hạn có bảo đảm theo Bản án sơ thẩm số 02/2016/KDTM-ST ngày 14/7/2016 của TAND tỉnh Hải Dương và Bản án phúc thẩm số 321/2017/KDTM-PT ngày 08/11/2017 của TAND cấp cao tại Hà Nội; tiền nợ và lãi tính đến ngày 13/01/2023. Số tiền lãi sẽ được tiếp tục tính lãi cho đến ngày 16/02/2023

3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật đối với ông Lê Văn N, chức vụ: Chủ Doanh nghiệp từ ngày 16/02/2023. Thu hồi con dấu của Doanh nghiệp tư nhân X và xóa tên doanh nghiệp theo quy định của Luật Phá sản năm 2014, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Doanh nghiệp tư nhân X không có tài sản còn lại để thanh lý, bán đấu giá tài sản.

5. Cấm Ông Lê Văn N, sinh năm 1971. Số CMND: 141684110 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 18/7/2006 thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 16/02/2023.

6. Các vấn đề khác: Về tài sản bảo đảm của người thứ ba đối với khoản nợ có bảo đảm của Ngân hàng B không phải là tài sản của Doanh nghiệp tư nhân X được xử lý theo các Quyết định hoặc Bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

II. Lệ phí và chi phí phá sản:

1. Về lệ phí phá sản: Ông Lê Văn C phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản được trừ với 1.500.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí phá sản theo Biên lai thu số AA/2016/0002570 ngày 13/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D. Ông Châu đã thi hành xong lệ phí phá sản.

2. Về chi phí phá sản: Doanh nghiệp tư nhân X phải chịu toàn bộ chi phí phá sản bao gồm: Chi phí của Quản tài viên và các chi phí khác theo quy định tại Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ là 19.750.000 đồng; chi phí đăng báo là 2.000.000 đồng (đã chi). Ngoài ra, chi phí đăng báo, chi phí bưu phẩm và các chi phí khác đối với quyết định tuyên bố phá sản (chưa chi) sẽ được thanh toán sau. Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng số tiền 60.000.000 đồng ông Lê Văn C đã nộp tạm ứng chi phí phá sản, Doanh nghiệp tư nhân X có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Văn C tiền chi phí phá sản theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng chi phí phá sản còn lại sau khi trừ chi phí phá sản được trả lại cho ông Lê Văn C.

III. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này Doanh nghiệp tư nhân X, các Chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, Cục Thuế tỉnh Hải Dương, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị Quyết định này.

Quyết định tuyên bố phá sản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương;
- Cục thuế tỉnh Hải Dương;
- Doanh nghiệp tư nhân X;
- Các chủ nợ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Đăng trên Cổng thông tin Đăng ký DNQG; Trang thông tin TAND tỉnh Hải Dương; Báo Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Hữu Hiệu

